TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 364/2024/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 400/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1992

HKTT chỗ ở hiện nay: Khu B, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Đàm Thị Hương G, sinh năm 1990

HKTT chỗ ở hiện nay: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức H và chị Đàm Thị Hương G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H và chị Đàm Thị Hương G nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Đàm Thị Hương G có 01 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 03/9/2021. Hai bên đã thống nhất thỏa thuận chị Đàm Thị Hương G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 03/9/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Đức H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức H cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003022 ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Dương Thị Liên